TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ THIỆN
TỈNH GIA LAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22 /2019/HNGĐ-ST
Ngày: 16/10/2019
"V/v tuyên bố không công nhận vợ chồng, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
- - - - - - - -
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ THIỆN TỈNH GIA LAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Ksor Jưh
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
1. Ông Nay Chơk
2. Ông Nay Ngun
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Bá Thới – Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai ghi biên bản.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:* Ông Vi Văn Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 74/2019/TLST-HNGĐ ngày 22/7/2019, về việc *"Yêu cầu tuyên bố không công nhận vợ chồng"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2019/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nay H'Nh,** sinh năm 1975
Địa chỉ: Thôn Chr Pơ B, xã Chr Pơ n, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai (Có mặt)

Bị đơn: Anh **Ksor T,** sinh năm 1972
Địa chỉ: Thôn Ch Kn, xã Ia H, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 7 năm 2019, bản tự khai cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nay H'Nh trình bày:

Chị và anh Ksor T có thời gian tìm hiểu và tiến tới hôn nhân trên tinh thần hoàn toàn tự nguyện, chung sống với nhau từ năm 1989 nhưng không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống do chị và anh Ksor T hay xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T hay uống rượu về nhà gây sự với chị và đánh đập, hành hung chị nhiều lần, do không chịu nổi cảnh bạo lực gia đình nên chị đã

sống ly thân với anh Ksor T nhiều năm nay. Do không tiếp tục chung sống với nhau và để không liên quan đến nhau nữa nên chị Nay H'Nh yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng với anh Ksor T

Về con chung: Có 04 con chung đều đã trên 18 tuổi và tự lập được nên không yêu cầu xem xét.

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản biên bản lấy lời khai ngày 20 tháng 9 năm 2019, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn anh Ksor T trình bày: Anh và cô Nay H'Nh có thời gian tìm hiểu và tổ chức đám cưới theo phong tục,sau đó chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1989 không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống thời gian đầu có hạnh phúc, nhưng mấy năm sau phát sinh mâu thuẫn và hai bên đã sống ly thân từ năm 2014 đến nay không ai quan còn quan tâm đến nhau nữa. Vì vậy tôi đồng ý theo yêu cầu của cô Nay H'Nh về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố không công nhận vợ chồng.

Về con chung: Có 04 con đều đã thành niên và tự lập được.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Chúng tôi tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng, trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ từ khâu thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận và hòa giải, các bước tống đạt quy trình tố tụng đã thực hiện đúng quy theo quy định, đúng thẩm quyền giải quyết, thời hạn giải quyết vụ án đảm bảo, giải quyết theo yêu cầu nội dung khởi kiện; Hội đồng xét xử thực hiện đầy đủ trình tự các bước của phiên tòa dân sự sơ thẩm. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Áp dụng khoản 4 Điều 3 Thông tư số 01/2016/TTLT/TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016;

Về nội dung: Quan hệ tranh chấp không công nhận quan hệ vợ chồng là đúng, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn theo quy định.

Về con chung: Có 04 con chung đều đã thành niên và tự lập nên không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27; Điều 47; Điều 48 của Nghị quyết 326/2016/UTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Chị Nay H'Nhi phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nay H'Nh và anh Ksor T chung sống với nhau từ năm 1989 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định. Đến năm 2014 phát sinh mâu thuẫn và đã được hòa giải nhiều lần tại cơ sở nhưng không đoàn tụ được, anh chị đã bỏ nhau theo phong tục và ly thân từ đó đến nay. Xét thấy việc anh chị chung sống với nhau mà không đăng ký kết hôn là hôn nhân không hợp pháp, đồng thời tình cảm của anh chị đã hết. Nay chị Nay H'Nh yêu cầu cầu giải quyết tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng với anh T là có căn cứ, chấp nhận.

Về con chung: có 04 con chung đều đã thành niên và tự lập được nên không xem xét.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Do đương sự không có yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

Về án phí: Chị Nay H'Nh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 28, 35, 39, 147, 170 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng khoản 4 Điều 3 Thông tư số 01/2016/TTLT/TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27; Điều 47; Điều 48 của Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2006 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nay H'Nh.

Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nay H'Nh và anh Ksor T

Về án phí: Chị Nay H'Nh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006348 ngày 22 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai. Chị Nay H'Nh đã nộp xong.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 16/10/2019 các đương sự có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND H. Phú Thiện;
- Chi cục THADS (khi án có hiệu lực);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Ksor Jưh